

Bản án số: 82/2021/HS-ST  
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:  
Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thị D, sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: Khu 10, H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; tạm trú: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lưu Văn Đ, sinh năm: 1950. và bà Lê Thị K, sinh năm 1955; có 02 anh, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1991; chồng Chu Duy T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 24/11/2020, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Huy D, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Huy H, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1950; có 01 anh sinh năm 1974; vợ Phạm Thị T, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền

án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 35/2008/HSST ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 19/7/2016 đình chỉ thi hành án; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến ngày 03/12/2020 trả tự do; tạm giam từ ngày 02/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2020, Lưu Thị D là chủ quán nước trước bãi xe container thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngoài việc bán nước, Duyên còn nhận bán số đề qua tin nhắn Zalo cho D là tài xế xe container trong bãi xe. Lúc 17 giờ 46 phút ngày 23/11/2020, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu đen, gắn sim số 0963263234 có tài khoản Zalo tên “D D” nhắn tin cho D qua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng, gắn sim số 0931577682 có tài khoản Zalo tên “K C T” để mua số đề với nội dung tin nhắn như sau: “48x1tr, 48,96x100, 48,79x100, 48,97x100, 48, 78x100” (được hiểu là mua số đề đài M: bao lô 48 số tiền 1.000.000 đồng, 48 đá 96 số tiền 100.000 đồng, 48 đá 79 số tiền 100.000 đồng, 48 đá 97 số tiền 100.000 đồng, 48 đá 78 số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền D đã mua số đề của D là 1.400.000 đồng. Cách thức thắng thua là dựa vào kết quả xổ số của đài M: Nếu thua thì người đánh chỉ phải chung số tiền đã bỏ ra mua số đề, nếu thắng thì D chung theo tỷ lệ như sau: đối với loại 02 số bao lô thì đặt 1 sẽ ăn 3,4 lần; đối với số đá thì đặt 1 sẽ ăn gấp 14 lần.

Theo kết quả xổ số đài m ngày 23/11/2020, D trúng được các số 48 bao lô 1.000.000 đồng trúng được 3.400.000 đồng, cặp số 48-78 mua 100.000 đồng, trúng được 1.400.000 đồng. Tổng số tiền D trúng từ việc mua đề của D là 4.800.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền D và D dùng để đánh bạc 6.200.000 đồng.

Đến 19 giờ 09 phút ngày 23/11/2020, D tiếp tục nhắn tin cho D qua ứng dụng Zalo với nội dung “Nay xác 1.4tr, A đưa 3 1tr thiếu 400k+3.1tr=3.5tr, A ăn 4.8tr, A dư lại 1,3tr” có nghĩa là D mua số đề 1.400.000 đồng, D đưa cho D trước 1.000.000 đồng, còn thiếu lại 400.000 đồng, trước đây D có mượn D 3.100.000 đồng nên tổng số tiền còn thiếu là 3.500.000 đồng. D trúng được 4.800.000 đồng, trừ số tiền D nợ D thì D còn phải đưa cho D số tiền 1.300.000 đồng. Cùng ngày, D đã đưa số tiền 1.300.000 đồng cho D.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen, gắn sim số 0963263234 của Đỗ Huy D; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, gắn sim số 0931577682 của Lưu Thị D.

Tại cáo trạng số 84/CT – VKS ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Thị D và Đỗ Huy D về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Lưu Thị D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Huy D từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen; điện thoại di động Iphone 7 màu trắng

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim số 0963263234 và sim số 0931577682 không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội: Lúc 17 giờ 46 phút ngày 23/11/2020, Đỗ Huy D và Lưu Thị D sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua bán số đề dựa vào kết quả xổ số của đài Miền Bắc, số tiền mua đề là 1.400.000đ, D thắng 4.800.000đồng, tổng số tiền đánh bài là 6.200.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 84/CT – VKS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình

Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo Lưu Thị D và Đỗ Huy D là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đầu thú. Riêng Lưu Thị D có thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội là phụ nữ có thai đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Lưu Thị D có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự hiện đang nuôi con nhỏ là lao động chính trong gia đình. Đỗ Huy D có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc lại thực hiện hành vi đánh bạc, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét sim số 0963263234 và sim số 0931577682 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.200.000 đồng là tiền đánh bạc, cần buộc Đỗ Huy D phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Xét điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen, điện thoại di động Iphone 7 màu trắng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét thấy, bị cáo Lưu Thị D phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 27/2021/LCĐKNCT ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lưu Thị D.

[10] Xét thấy, Đỗ Huy D đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo năm 2008 đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng; bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Huy D theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo là phù hợp.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Thị D và Đỗ Huy D phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị D 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 27/2021/LCĐKNCT ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huy D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Huy D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đỗ Huy D phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Huy D phải nộp số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và điện thoại di động Iphone 7 màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0963263234 và sim số 0931577682.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lưu Thị D và Đỗ Huy D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Hiền**